

Đan Mạch ban hành lệnh cấm toàn quốc đối với PFAS trong quần áo và giày dép

Theo số liệu thống kê, trung bình người dân Đan Mạch dành khoảng 3,7% tổng thu nhập cho mặt hàng may mặc và giày dép, điều này cho thấy nhu cầu của người dân đối với hai mặt hàng này tương đối lớn. Theo số liệu thống kê của ITC, trong 3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch nhập khẩu hàng giày dép của Đan Mạch đạt 305,80 triệu USD, giảm nhẹ 1,91% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, Việt Nam là thị trường cung cấp hàng giày dép lớn thứ 10 cho Đan Mạch. Cụ thể, trong 3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch nhập khẩu hàng giày dép của Đan Mạch từ Việt Nam đạt 9,60 triệu USD, tăng nhẹ 3,78% so với cùng kỳ năm 2025; tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam tăng từ 2,97% trong 3 tháng năm 2025 lên 3,14% trong 3 tháng năm 2026.

Đức là thị trường cung cấp hàng giày dép lớn nhất cho Đan Mạch trong 3 tháng đầu năm 2026, chiếm 19,47% trong tổng kim ngạch nhập khẩu của thị trường, đạt 59,53 triệu USD, giảm nhẹ 3,64% so với cùng kỳ năm 2025. Các thị trường cung cấp hàng giày dép lớn tiếp theo cho Đan Mạch trong 3 tháng năm 2026 gồm Trung Quốc, Thụy Điển, Ba Lan, Bỉ, với kim ngạch lần lượt đạt 44,09 triệu USD; 33,44 triệu USD; 24,50 triệu USD và 24,23 triệu USD ...

Thị trường cung cấp hàng giày dép cho Đan Mạch trong 3 tháng năm 2026

(ĐVT: Nghìn USD)

Thị trường	Tháng 3/2026			3 tháng đầu năm 2026		Tỷ trọng	
	Trị giá	So với tháng 2/2026 (%)	So với tháng 3/2025 (%)	Trị giá	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	3 tháng đầu năm 2026 (%)	3 tháng đầu năm 2025 (%)
Tổng	103.516	6,86	-1,82	305.799	-1,91	100,00	100,00
Đức	21.981	27,20	-3,45	59.534	-3,64	19,47	19,82
Trung Quốc	13.373	-6,79	-14,09	44.091	-5,41	14,42	14,95
Thụy Điển	10.118	-0,24	0,83	33.435	19,02	10,93	9,01
Ba Lan	10.475	82,84	-4,92	24.502	5,22	8,01	7,47
Bỉ	9.336	9,33	25,42	24.232	-22,69	7,92	10,05
Hà Lan	7.937	12,17	57,45	22.743	38,89	7,44	5,25
Bồ Đào Nha	7.410	-3,67	40,98	22.417	24,90	7,33	5,76
Pháp	4.754	27,97	34,45	13.976	19,79	4,57	3,74
Italia	4.712	6,97	-7,23	12.478	-14,14	4,08	4,66
Việt Nam	2.776	-23,31	-14,51	9.600	3,78	3,14	2,97

Thị trường	Tháng 3/2026			3 tháng đầu năm 2026		Tỷ trọng	
	Trị giá	So với tháng 2/2026 (%)	So với tháng 3/2025 (%)	Trị giá	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	3 tháng đầu năm 2026 (%)	3 tháng đầu năm 2025 (%)
Tây Ban Nha	2.594	18,18	26,97	6.919	-13,69	2,26	2,57
Indonesia	750	-76,03	-83,47	6.761	-45,74	2,21	4,00
Thái Lan	1.594	-3,92	-9,89	4.833	8,51	1,58	1,43
Ấn Độ	654	-54,68	-49,46	2.689	-9,37	0,88	0,95
Na Uy	568	-30,90	-11,53	2.186	4,29	0,71	0,67
Ukraine	183	90,63	-77,66	1.523	-39,87	0,50	0,81
Hy Lạp	528	0,76	179,37	1.303	154,00	0,43	0,16
Áo	382	-4,26	23,62	1.231	21,28	0,40	0,33
Vương quốc Anh	328	13,49	-8,12	1.216	-7,67	0,40	0,42
Phần Lan	384	-9,00	209,68	1.083	113,19	0,35	0,16

Nguồn: Tính toán từ số liệu của ITC

Trong khi đó, với nhóm hàng may mặc (mã HS 61,62,63), trong 3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch nhập khẩu hàng mặt hàng này của Đan Mạch đạt 1,69 tỷ USD, tăng 8,95% so với cùng kỳ năm 2025. Dẫn đầu các nguồn cung hàng may mặc cho Đan Mạch là thị trường Trung Quốc, với kim ngạch đạt 363,49 triệu USD, tăng 12,44% so với cùng kỳ năm 2025 và chiếm tỷ trọng 21,51%.

Các thị trường cung cấp hàng may mặc lớn tiếp theo cho Đan Mạch trong 3 tháng năm 2026 gồm Bangladesh, Đức, Thụy Điển ... với kim ngạch lần lượt đạt 255,84 triệu USD; 157,14 triệu USD; và 144,75 triệu USD ...

Việt Nam là thị trường cung cấp hàng may mặc lớn thứ 17 cho Đan Mạch. Cụ thể, trong 3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch nhập khẩu hàng may mặc của Đan Mạch từ Việt Nam đạt 16,66 triệu USD, giảm 30,96% so với cùng kỳ năm 2025; tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam giảm từ 1,56% trong 3 tháng năm 2025 xuống còn 0,99% trong 3 tháng năm 2026.

Thị trường cung cấp hàng may mặc cho Đan Mạch trong 3 tháng năm 2026

(ĐVT: Nghìn USD)

Thị trường	Tháng 3/2026			3 tháng đầu năm 2026		Tỷ trọng	
	Trị giá	So với tháng 2/2026 (%)	So với tháng 3/2025 (%)	Trị giá	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	3 tháng đầu năm 2026 (%)	3 tháng đầu năm 2025 (%)
Tổng	547.233	0,11	0,74	1.689.574	8,95	100,00	100,00
Trung Quốc	111.246	-10,70	10,30	363.489	12,44	21,51	20,85

Thị trường	Tháng 3/2026			3 tháng đầu năm 2026		Tỷ trọng	
	Trị giá	So với tháng 2/2026 (%)	So với tháng 3/2025 (%)	Trị giá	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	3 tháng đầu năm 2026 (%)	3 tháng đầu năm 2025 (%)
Bangladesh	77.658	-10,51	-26,78	255.844	-6,12	15,14	17,57
Đức	50.599	7,30	15,38	157.137	24,90	9,30	8,11
Thụy Điển	46.009	1,22	33,04	144.753	41,72	8,57	6,59
Ba Lan	43.163	25,59	17,39	122.205	30,38	7,23	6,04
Ấn Độ	27.488	2,80	-15,33	75.493	-11,89	4,47	5,52
Thổ Nhĩ Kỳ	23.691	6,05	-16,04	75.380	-17,21	4,46	5,87
Pakistan	20.067	-6,85	-11,85	63.972	-4,94	3,79	4,34
Hà Lan	22.167	20,62	0,71	62.872	12,79	3,72	3,59
Italia	21.165	0,58	5,85	61.802	9,76	3,66	3,63
Bồ Đào Nha	10.984	6,27	50,73	32.067	34,96	1,90	1,53
Bỉ	9.901	23,93	28,77	26.334	14,76	1,56	1,48
Myanmar	6.204	-30,03	-17,35	26.096	-7,40	1,54	1,82
Pháp	8.815	3,44	3,41	25.722	15,58	1,52	1,44
Litva	9.988	37,94	51,24	25.297	21,07	1,50	1,35
Lào	6.305	12,45	14,22	18.031	9,01	1,07	1,07
Việt Nam	5.317	-23,73	-38,21	16.663	-30,96	0,99	1,56
Campuchia	6.731	118,68	-11,07	15.317	-13,10	0,91	1,14
Tây Ban Nha	6.054	36,14	50,86	14.431	47,50	0,85	0,63
Romania	4.449	29,33	-8,74	12.283	-8,28	0,73	0,86

Nguồn: Tính toán từ số liệu của ITC

Theo số liệu thống kê của ITC, các chủng loại hàng may mặc chủ yếu của Việt Nam chiếm tỷ trọng không cao trong tổng nhập khẩu của Đan Mạch. Trong đó, Quần dài, quần yếm, quần ống túm và quần short nam hoặc bé trai bằng sợi tổng hợp (trừ hàng dệt kim hoặc móc) mã HS 620343 là chủng loại hàng may mặc Đan Mạch nhập khẩu nhiều nhất từ Việt Nam với kim ngạch đạt 3,42 triệu USD trong 3 tháng đầu năm 2026, giảm nhẹ 1,41% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 7,80% trong tổng kim ngạch nhập khẩu của thị trường này.

Áo khoác dài, áo khoác ô tô, áo choàng, áo cape, áo anorak, áo khoác trượt tuyết, áo chắn gió nam hoặc bé trai mã HS 620140 là chủng loại hàng may mặc lớn thứ hai Đan Mạch nhập khẩu từ thị trường Việt Nam, đạt 2,08 triệu USD, giảm 16,26% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 6,20% trong tổng kim ngạch nhập khẩu của thị trường.

Đáng chú ý, trong топ 10 mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam cao nhất trong 3 tháng đầu năm 2026, nhóm hàng Găng tay các loại bằng vật liệu dệt (trừ găng tay dệt kim hoặc móc và găng tay chuyên dụng) mã HS

621600 ghi nhận mức tăng mạnh nhất so với cùng kỳ năm 2025, với 1271,43%, kim ngạch đạt 576 nghìn USD. Ở chiều ngược lại, nhập khẩu nhóm hàng Áo khoác dài, áo khoác ô tô, áo choàng, áo cape, áo anorak, áo khoác trượt tuyết, áo chắn gió nữ hoặc bé gái mã HS 620240 ghi nhận mức giảm thấp nhất so với cùng kỳ năm 2025, với kim ngạch đạt 435 nghìn USD, giảm 86,80%.

Chủng loại hàng may mặc Đan Mạch nhập khẩu chủ yếu từ Việt Nam
(ĐVT: Nghìn USD)

Mã HS	Mô tả	Nhập khẩu từ Việt Nam		Tổng Nhập khẩu từ Trung Quốc		Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam (%)	
		3 tháng đầu năm 2026	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	3 tháng đầu năm 2026	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	3 tháng năm 2025 (%)	3 tháng năm 2026 (%)
620343	Quần dài, quần yếm, quần ống túm và quần short nam hoặc bé trai bằng sợi tổng hợp (trừ hàng dệt kim hoặc móc)	3.420	-1,41	43.837	7,31	8,49	7,80
620140	Áo khoác dài, áo khoác ô tô, áo choàng, áo cape, áo anorak, áo khoác trượt tuyết, áo chắn gió nam hoặc bé trai	2.081	-16,26	33.591	-2,58	7,21	6,20
610990	Áo phông, áo ba lỗ và các loại áo lót khác bằng vật liệu dệt, dệt kim hoặc móc (trừ cotton)	1.556	295,93	64.618	20,01	0,73	2,41
620342	Quần dài, quần yếm, quần ống túm và quần short nam hoặc bé trai bằng cotton (trừ hàng dệt kim hoặc móc)	1.100	249,21	144.003	19,91	0,26	0,76
620520	Áo sơ mi nam hoặc bé trai bằng cotton (trừ hàng dệt kim hoặc móc, áo ngủ, áo ba lỗ và áo lót)	919	-12,89	38.009	-1,47	2,73	2,42
620463	Quần dài, quần yếm, quần ống túm và quần short nữ hoặc bé gái bằng sợi tổng hợp	605	0,83	34.828	13,71	1,96	1,74
621600	<i>Găng tay các loại bằng vật liệu dệt (trừ găng tay dệt kim hoặc móc và găng tay chuyên dụng)</i>	576	1271,43	3.054	97,16	2,71	18,86
620333	Áo jacket và áo blazer nam hoặc bé trai bằng sợi tổng hợp (trừ hàng dệt kim hoặc móc và áo chắn gió)	507	5,19	11.471	12,19	4,71	4,42
620240	Áo khoác dài, áo khoác ô tô, áo choàng, áo cape, áo anorak, áo khoác trượt tuyết, áo chắn gió	435	-86,80	49.591	12,73	7,49	0,88

Mã HS	Mô tả	Nhập khẩu từ Việt Nam		Tổng Nhập khẩu từ Trung Quốc		Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam (%)	
		3 tháng đầu năm 2026	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	3 tháng đầu năm 2026	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	3 tháng năm 2025 (%)	3 tháng năm 2026 (%)
	nữ hoặc bé gái						
621133	Bộ quần áo thể thao và các loại quần áo khác của nam hoặc bé trai bằng xơ nhân tạo (trừ hàng dệt kim hoặc móc)	434	75,00	4.429	12,27	6,29	9,80
630790	Các sản phẩm may sẵn bằng vật liệu dệt, chưa được phân vào đâu (bao gồm cả mẫu cắt may)	427	-35,01	37.267	7,06	1,89	1,15
610463	Quần dài, quần yếm, quần ống túm và quần short nữ hoặc bé gái bằng sợi tổng hợp, dệt kim hoặc móc	349	-22,79	32.461	15,25	1,60	1,08
610910	Áo phông, áo ba lỗ và các loại áo lót khác bằng cotton, dệt kim hoặc móc	300	-11,50	113.487	7,48	0,32	0,26
621143	Bộ quần áo thể thao và các loại quần áo khác của nữ hoặc bé gái bằng xơ nhân tạo (trừ hàng dệt kim hoặc móc)	287	-33,56	13.834	20,40	3,76	2,07
611030	Áo len, áo chui đầu, áo cardigan, áo gilê và các sản phẩm tương tự bằng xơ nhân tạo, dệt kim hoặc móc	246	-85,96	83.093	19,47	2,52	0,30
620590	Áo sơ mi nam hoặc bé trai bằng các loại vật liệu dệt khác (trừ cotton hoặc xơ nhân tạo, hàng dệt kim hoặc móc)	149	-59,95	6.629	-15,46	4,74	2,25
621040	Quần áo nam hoặc bé trai bằng vải dệt đã được cao su hóa, tằm, trắng, phủ hoặc ép lớp	147	-58,24	6.842	-5,06	4,88	2,15
621210	Áo ngực bằng mọi loại vật liệu dệt, có hoặc không có tính đàn hồi, kể cả hàng dệt kim hoặc móc	145	-44,44	19.339	24,86	1,69	0,75
630612	Bạt che, mái hiên và mái che nắng bằng sợi tổng hợp (trừ tấm phủ bằng vải nhẹ)	134	509,09	4.461	-36,38	0,31	3,00
620349	Quần dài, quần yếm, quần ống túm và quần short nam hoặc bé trai bằng các loại vật liệu dệt khác	129	760,00	8.509	7,38	0,19	1,52
630710	Khăn lau sàn, khăn rửa bát, khăn lau bụi và các loại khăn	129	3,20	5.906	-3,58	2,04	2,18

Mã HS	Mô tả	Nhập khẩu từ Việt Nam		Tổng Nhập khẩu từ Trung Quốc		Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam (%)	
		3 tháng đầu năm 2026	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	3 tháng đầu năm 2026	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	3 tháng năm 2025 (%)	3 tháng năm 2026 (%)
	lau tương tự bằng mọi loại vật liệu dệt						
611120	Quần áo và phụ kiện quần áo cho trẻ sơ sinh bằng cotton, dệt kim hoặc móc (trừ mũ)	91	-31,58	11.053	-2,69	1,17	0,82
610343	Quần dài, quần yếm, quần ống túm và quần short nam hoặc bé trai bằng sợi tổng hợp, dệt kim hoặc móc	83	-17,82	9.336	-26,19	0,80	0,89
611241	Đồ bơi nữ hoặc bé gái bằng sợi tổng hợp, dệt kim hoặc móc	80	280,95	8.431	9,99	0,27	0,95
630622	Lều bằng sợi tổng hợp (trừ ô và lều đồ chơi)	77	-80,05	10.967	9,34	3,85	0,70
610130	Áo khoác dài, áo khoác ô tô, áo choàng, áo cape, áo anorak, áo khoác trượt tuyết, áo chắn gió và các loại áo khoác tương tự	77	-82,30	4.668	11,97	10,43	1,65
620630	Áo blouse, áo sơ mi và áo sơ mi kiểu nữ bằng cotton (trừ hàng dệt kim hoặc móc và áo ngủ)	76	-52,80	35.219	3,94	0,48	0,22
621050	Quần áo nữ hoặc bé gái bằng vải dệt đã được cao su hóa, tằm, trắng, phủ hoặc ép lớp	75	-75,25	8.407	-19,67	2,90	0,89
620791	Áo ba lỗ, áo lót, áo choàng tắm, áo choàng mặc nhà và các sản phẩm tương tự của nam hoặc bé trai	73	-29,81	501	47,79	30,68	14,57
620449	Váy nữ hoặc bé gái bằng các loại vật liệu dệt khác (trừ len, lông động vật mịn, cotton hoặc lanh)	70	-69,03	5.073	6,33	4,74	1,38

Nguồn: Tính toán từ số liệu của ITC

Số liệu thống kê trên cho thấy, nhiều mặt hàng may mặc và giày dép của Việt Nam vẫn chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng nhập khẩu của Đan Mạch, cho thấy các mặt hàng này vẫn còn tiềm năng tăng trưởng, đặc biệt với những ưu đãi từ Hiệp định EVFTA. Tuy nhiên, Đan Mạch hiện là một trong những quốc gia tiên phong về thời trang bền vững. Trong một bước tiến lớn hướng tới bảo vệ môi

trường và sức khỏe cộng đồng, Đan Mạch đã công bố lệnh cấm toàn quốc đối với việc sử dụng PFAS trong các sản phẩm tiêu dùng. Sắc lệnh hành pháp BEK số 464, ban hành ngày 2 tháng 5 năm 2025, đưa ra các biện pháp kiểm soát nghiêm ngặt đối với PFAS trong quần áo, giày dép và các sản phẩm liên quan, quy định này dự kiến sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng 7 năm 2026.

Theo luật mới, việc nhập khẩu và bán quần áo và giày dép có hàm lượng fluor tổng cộng từ 50 mg F/kg trở lên sẽ bị cấm. Ngưỡng này cũng áp dụng cho các chất chống thấm nước được sử dụng cho các sản phẩm này. Lệnh cấm áp dụng cho cả các doanh nghiệp và cá nhân, đảm bảo tuân thủ toàn diện trên toàn chuỗi cung ứng. Tuy nhiên, nếu nguồn fluor được xác nhận là từ các chất không phải PFAS, thì lệnh cấm không áp dụng.

Quy định này nêu rõ rằng các chất PFAS bị hạn chế được định nghĩa là “bất kỳ chất nào chứa ít nhất một nguyên tử carbon thuộc nhóm methyl ($-\text{CF}_3$) hoặc nhóm metylen ($-\text{CF}_2-$) được flo hóa hoàn toàn, mà trên nguyên tử carbon đó không gắn với bất kỳ nguyên tử hydro, clo, brom hoặc iốt nào”. Định nghĩa rộng này nhằm bao quát một phạm vi lớn các hợp chất PFAS, vốn được biết đến với khả năng tồn lưu rất lâu trong môi trường và tiềm ẩn nhiều nguy cơ đối với sức khỏe con người.

Lưu ý: Sắc lệnh hành pháp này không bao gồm PFAS, chỉ chứa các thành phần cấu trúc sau:

CF_3-X hoặc $\text{X}-\text{CF}_2-\text{X}'$, trong đó:

- $\text{X} = -\text{OR}$ hoặc $-\text{NRR}'$;
- X' có thể là nhóm methyl ($-\text{CH}_3$), nhóm methylene ($-\text{CH}_2-$), nhóm thơm (aromatic group), nhóm carbonyl ($-\text{C}(\text{O})-$), $-\text{OR}''$, $-\text{SR}''$ hoặc $-\text{NR}''\text{R}'''$;
- R , R' , R'' và R''' có thể là nguyên tử hydro ($-\text{H}$), nhóm methyl ($-\text{CH}_3$), nhóm methylene ($-\text{CH}_2-$), nhóm thơm hoặc nhóm carbonyl ($-\text{C}(\text{O})-$).

Để tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong ngành chuyển đổi thuận lợi, Chính phủ Đan Mạch đã áp dụng một giai đoạn chuyển tiếp, cho phép các doanh nghiệp tiếp tục bán hết lượng hàng tồn kho hiện có đến ngày 01/01/2027. Khoảng thời gian chuyển tiếp này nhằm giảm thiểu những tác động kinh tế đối với doanh nghiệp, đồng thời tạo điều kiện để các nhà sản xuất và nhà bán lẻ có đủ thời gian điều chỉnh danh mục sản phẩm cũng như nguồn cung nguyên liệu, nhằm đáp ứng các yêu cầu pháp lý mới.

Sau thời hạn này, việc tuân thủ đầy đủ quy định sẽ trở thành yêu cầu bắt buộc. Cơ quan Bảo vệ Môi trường Đan Mạch (Danish Environmental Protection Agency - EPA) sẽ chịu trách nhiệm giám sát và thực thi quy định này. Các trường hợp không tuân thủ có thể phải đối mặt với các hình phạt nghiêm khắc, bao gồm phạt tiền hoặc phạt tù lên đến hai năm, đặc biệt trong trường hợp hành vi vi phạm gây tổn hại đến môi trường hoặc nhằm thu lợi tài chính. Ngoài ra, doanh nghiệp cũng có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi vi phạm theo khuôn khổ pháp lý mới.

Mặc dù Sắc lệnh Hành pháp này khá nghiêm khắc, nhưng nó vẫn bao gồm một số ngoại lệ để phù hợp với các trường hợp sử dụng đặc biệt và khung pháp lý hiện hành. Các ngoại lệ này bao gồm quần áo bảo hộ lao động chuyên nghiệp, thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) được điều chỉnh bởi Quy định EU 2016/425, thiết bị y tế và các sản phẩm đã được điều chỉnh theo khung pháp lý REACH và các hợp chất hữu cơ độc hại khó phân hủy (POPs) của EU. Ngoài ra, lệnh cấm không áp dụng cho hàng hóa quá cảnh và quần áo/giày dép tái chế hoặc tái sử dụng.

Thông qua Sắc lệnh này, Đan Mạch đã thiết lập một tiền lệ về quản lý hóa chất với các tiêu chuẩn nghiêm ngặt, phù hợp với xu hướng phát triển bền vững trên toàn cầu. Các doanh nghiệp đang hoạt động hoặc xuất khẩu sang thị trường Đan Mạch cần chủ động chuẩn bị ngay từ bây giờ để bảo đảm tuân thủ đúng thời hạn, bao gồm rà soát chuỗi cung ứng, thay thế hoặc cải tiến các sản phẩm bị ảnh hưởng và cập nhật đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh sự tuân thủ quy định.